TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC

KHU VỰC KHAI THÁC - MỎ ĐÁ VÔI TRÀNG ĐÀ

Tên điểm góc	Toạ độ VN 2000 (KTT 105 độ - MC 6 độ)	
	X (m)	Y (m)
1	2.416.111,00	521.838,00
2	2.416.201,00	521.928,00
3	2.416.388,00	521.945,00
4	2.416.485,00	522.076,00
5	2.416.201,00	522.489,00
6	2.415.976,00	521.939,00
7	2.416.016,00	521.882,00

Tên điểm góc	Toạ độ VN 2000 (KTT 106 độ - MC 3 độ)	
	X (m)	Y (m)
1	2.417.029,93	418.481,76
2	2.417.119,38	418.572,37
3	2.417.306,34	418.590,60
4	2.417.402,52	418.722,27
5	2.417.115,74	419.133,57
6	2.416.894,23	418.581,92
7	2.416.934,61	418.525,16

DIỆN TÍCH: 16,9 ha

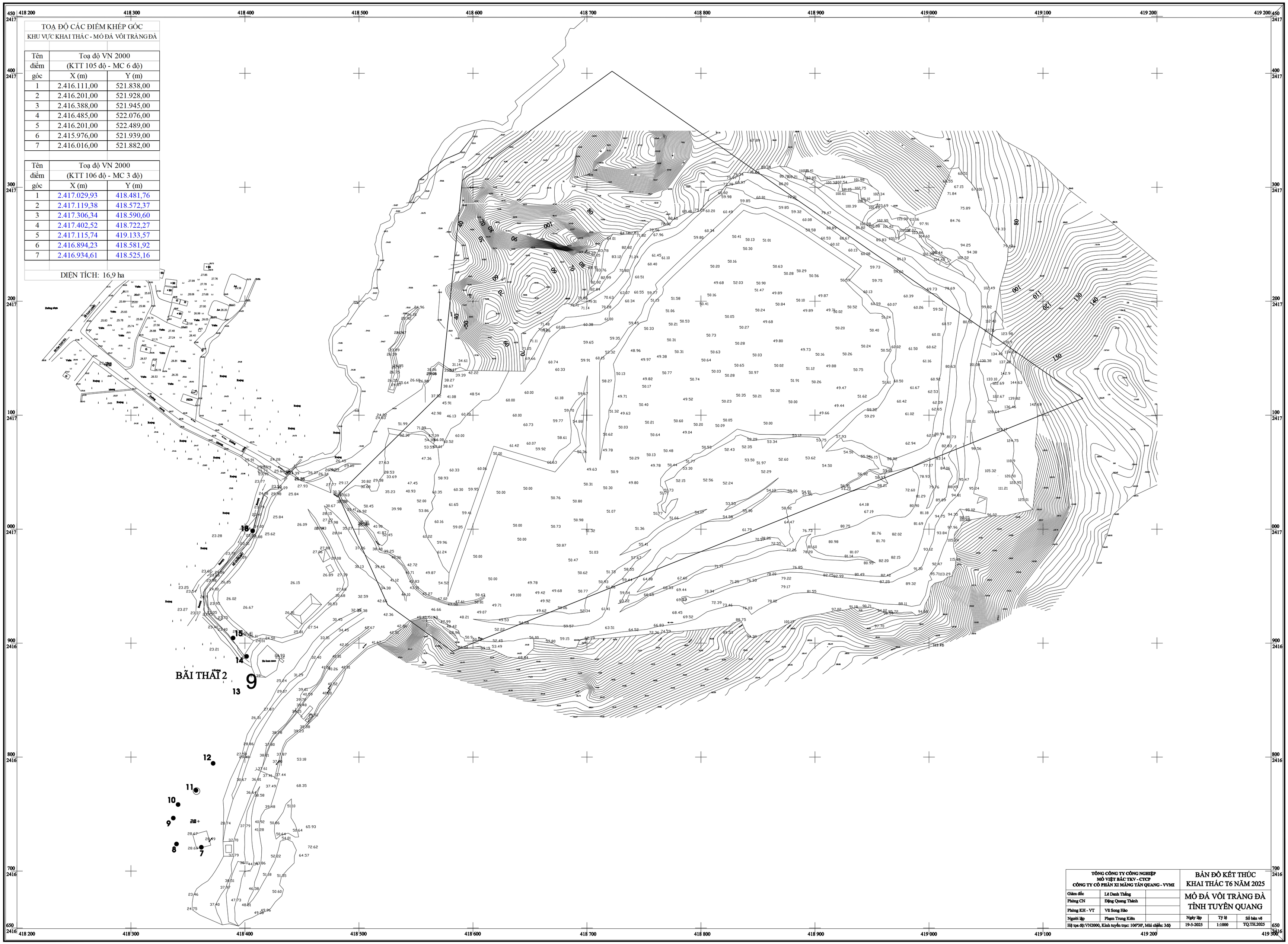

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN QUANG - VVMI			BẢN ĐỒ KẾT THÚC KHAI THÁC T6 NĂM 2025		
Giám đốc	Lê Danh Thắng		MỎ ĐÁ VÔI TRÀNG ĐÀ TỈNH TUYÊN QUANG		
Phòng CN	Đặng Quang Thành				
Phòng KH - VT	Vũ Song Hào				
Người lập	Phạm Trung Kiên		Ngày lập	Tỷ lệ	Số bản vẽ
Hệ tọa độ:VN2000, Kinh tuyến trục: 106°30', Múi chiếu: 3độ			19-5-2025	1:1000	TQ.TH.2025